

ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
VĂN PHÒNG

*

Số 24 -CV/VPĐU
V/v gửi lại tài liệu

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các cấp ủy cơ sở trực thuộc
Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 22-CV/VPĐU về gửi tài liệu đến các đơn vị. Tuy nhiên, ngày 06 tháng 5 năm 2025, Thành ủy ban hành văn bản **thay bản đã gửi** đối với Kế hoạch số 452-KH/TU ngày 02 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nay, Văn phòng Đảng ủy kính gửi lại Kế hoạch nêu trên đến các đơn vị để triển khai, quán triệt trong các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm KH 452),
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu VP/X

CHÁNH VĂN PHÒNG
VĂN PHÒNG
Phạm Văn Linh

Số 452-KH/TU

KẾ HOẠCH

**Chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Để triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi là Chỉ thị số 45-CT/TW) và Công văn số 8413-CV/BTCTW, ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, Ban Thường vụ Thành ủy đề ra Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới của từng đảng bộ và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả; sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên không gian mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng,

pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phản từ cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

1.1. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 04 nội dung như sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp;

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030;

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

1.2. Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì có thể đại hội với 03 nội dung như trên, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

1.3. Đối với đảng bộ xã, phường trực thuộc Thành ủy (gồm cả các xã nơi không sáp nhập; các xã, phường, thị trấn thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội); đảng bộ (chi bộ) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thì đại hội với 02 nội dung:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp), văn kiện cấp trên trực tiếp (đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở).

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

1.4. Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy, bao gồm Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng bộ Quân sự Thành phố, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng Thành phố, Đảng bộ Công an Thành phố, tổ chức đại hội 02 nội dung:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.5. Đối với Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đại hội 03 nội dung:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(3) Bầu cấp ủy, ban thường vụ (nếu có), bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

1.6. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập: bệnh viện, trường học, doanh nghiệp...: thì tổ chức đại hội 03 nội dung:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Tổ chức hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện của Đảng bộ cấp trên trực tiếp sau khi được cấp có thẩm quyền thành lập và có văn kiện chính thức.

Riêng đối với các Đảng bộ, chi bộ cơ sở sau sắp xếp sẽ chuyển về Sở, ngành Thành phố sẽ góp ý văn kiện của Đảng bộ Sở, ngành Thành phố.

(3) Bầu cấp ủy, ban thường vụ (nếu có), bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

1.7. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc 06 đảng bộ: Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng bộ Quân sự Thành phố, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng Thành phố, Đảng bộ Công an Thành phố, Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức đại hội 02 nội dung:

(1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện của Đảng bộ cấp trên trực tiếp.

Đối với các Đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố: Đảng bộ các Tổng Công ty, Công ty, doanh nghiệp... ngoài 02 nội dung nêu trên, tổ chức thêm 01 nội dung: Bầu cấp ủy, ban thường vụ (nếu có), bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

Đối với Đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện 04 nội dung theo quy định.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu

- *Báo cáo chính trị* là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- *Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy* phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên,

nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, có kế hoạch, cơ chế, hình thức và thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

- Đại hội các cấp phải bố trí thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; thảo luận sâu sắc, có tranh luận và phản biện, cầu thị, lắng nghe, tôn trọng, chọn lọc và tiếp thu đúng nguyên tắc, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04 tháng 8 năm 2017, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới, Chỉ thị số 45-CT/TW và tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được ban hành tại Quyết định số 2260-QĐ/TU, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy. Cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình đặc điểm của cấp mình theo quy định (Phụ lục 1).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp: Cấp cơ sở tháng 4 năm 2025; cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6 năm 2025; đảng bộ các xã, phường tháng 7 năm 2025.

- Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tháng 3 năm 2026.

- Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm bầu cử hoặc đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

(1) Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

- Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6 năm 1968, nữ sinh từ tháng 02 năm 1972 trở lại đây.

- Đối với đảng bộ xã, phường: Nam sinh từ tháng 7 năm 1968, nữ sinh từ tháng 3 năm 1972 trở lại đây. Đối với trưởng công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4 năm 1968, nữ sinh từ tháng 01 năm 1972 trở lại đây.

(2) Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp.

- Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6 năm 1967 và nữ sinh từ tháng 6 năm 1971 trở lại đây.

- Đối với đảng bộ xã, phường: Nam sinh từ tháng 7 năm 1967 và nữ sinh từ tháng 7 năm 1971 trở lại đây. Đối với trưởng công an cấp xã, thì còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4 năm 1967, nữ sinh từ tháng 5 năm 1971 trở lại đây.

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

(3) Đối với lực lượng vũ trang:

- Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2024) và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

- Các đồng chí tham gia cấp ủy trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng, trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

(4) Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

(5) Trường hợp cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ tham gia cấp ủy thì độ tuổi không quá 70 đối với nam và 65 đối với nữ, trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

3.4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy căn cứ hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong việc thực hiện độ tuổi tái cử theo quy định của Bộ Chính trị.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy:

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp xã.

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy xã, phường không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh chủ chốt: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thực hiện chủ trương bố trí bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã không là người địa phương¹ gắn với việc sử dụng, bố trí hài hòa nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; khuyến khích thực hiện ở các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 08 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp xã) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ (không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại Phụ lục 2.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

3.6. Quy trình nhân sự cấp ủy

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình nhân sự đối với các đảng bộ không thực hiện việc sáp nhập; (2) Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với đảng bộ xã, phường và đảng bộ trực thuộc Thành ủy sau khi hợp nhất, sáp nhập (Phụ lục 3).

3.7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

¹ Khái niệm "người địa phương" được thực hiện theo Khoản 2, Điều 3 Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ và Quy định số 1286-QĐ/TU, ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về luân chuyển cán bộ.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở (không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an) ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

4.1. Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở: Số lượng đại biểu dự đại hội không quá 300 đại biểu.

4.2. Đối với đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập: Số lượng đại biểu dự đại hội không quá 250 đại biểu.

4.3. Đối với đảng bộ cơ sở

- Đảng bộ cơ sở được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Số lượng đại biểu dự đại hội không quá 250 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu. Số lượng đại biểu do cấp ủy triệu tập đại hội quyết định nhưng không quá 80 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu; đảng bộ có từ 200 đảng viên đến dưới 700 đảng viên, số lượng đại biểu từ 100 đến 150 đại biểu; đảng bộ có từ 700 đảng viên trở lên đến dưới 1000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 200; đảng bộ có từ 1000 đảng viên trở lên, số lượng đại biểu không quá không quá 250.

- Cơ cấu đại biểu cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bảo đảm có đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Các Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc chưa tổ chức đại hội, nhanh chóng tổ chức đại hội trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cấp cơ sở không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Đại hội đại biểu đảng bộ xã, phường không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2025.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm vào đầu quý III năm 2025: Chọn phường Sài Gòn, phường Thủ Đức và xã Củ Chi để tổ chức đại hội điểm.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy cấp xã nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân cấp xã sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân cấp xã nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. TỒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

1.1. Ban Tổ chức Thành ủy

- Rà soát, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy các đơn vị tổ chức đại hội điểm cấp trên trực tiếp cơ sở để rút kinh nghiệm trước khi triển khai diện rộng.

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo của Thành ủy về đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo đại hội tại các đảng bộ xã, phường và đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy.

- Tham mưu thẩm định trình Ban Thường vụ Thành ủy phương án nhân sự cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và chỉ định nhân sự xã, phường (sau khi sắp xếp) nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Hướng dẫn về công tác nhân sự cấp ủy đại hội đảng bộ cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở, hướng dẫn thẩm định nhân sự cấp ủy, thẩm tra kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ.

- Thường xuyên cập nhật, báo cáo tiến độ đại hội đảng bộ cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở và xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho Ban Chỉ đạo của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi tại các địa phương, đơn vị.

1.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt Thành phố phổ biến, quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy sau khi ban hành Kế hoạch. Trong đó, nhấn mạnh làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Hướng dẫn xây dựng dự thảo nội dung nghị quyết đề đại hội thảo luận; hướng dẫn trang trí đại hội; hướng dẫn công tác tư tưởng, nắm bắt tình hình dư luận xã hội, công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

- Chủ trì phối hợp với Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ Thành Đoàn phát động các phong trào thi đua, các phong trào hành động cách mạng trong đoàn viên, hội viên tham gia thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

1.3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp; hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

1.4. Văn phòng Thành ủy: Hướng dẫn đề cương văn kiện đại hội, thảo luận và tổng hợp ý kiến thảo luận văn kiện đại hội, hướng dẫn kinh phí đại hội.

2. Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức

- Phổ biến, quán triệt Chỉ thị 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến các tổ chức cơ sở đảng; phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy trực thuộc.

- Căn cứ Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chỉ đạo các xã, phường có liên quan dự thảo nhiệm vụ trọng tâm gắn với sự phát triển của quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để định hướng phường mới xây dựng dự thảo văn kiện đại hội và thẩm định, cho ý kiến trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy.

- Dự kiến phương án nhân sự tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) của các phường mới sau khi sáp nhập, hợp nhất và thông qua Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức trước khi gửi về Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ định khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện.

3. Đảng bộ xã, phường (sau khi sắp xếp)

- Chuẩn bị dự thảo văn kiện đại hội Đảng của cấp mình theo chỉ đạo của Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức.

- Xây dựng kế hoạch đại hội, chuẩn bị phương án nhân sự và tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình theo kế hoạch chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tổ chức các hội nghị để hoàn thành các nội dung đại hội theo quy định.

- Đảng ủy xã, phường (sau khi sắp xếp) phải đồng thời lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt công tác tư tưởng trong đảng bộ; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân; phát động các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025; lãnh đạo

phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm lệch lạc, sai trái, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực.

4. Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy

- Ban hành kế hoạch lãnh đạo, hướng dẫn tổ chức đảng trực thuộc về công tác tổ chức đại hội cấp mình và cấp cơ sở.

- Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phổ biến, quán triệt Chỉ thị 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến các tổ chức cơ sở đảng; phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy trực thuộc; chú trọng chỉ đạo đối với những đảng bộ cơ sở thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội; các đảng bộ có vấn đề đoàn kết nội bộ, đảng bộ có khó khăn về nhân sự.

- Dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp mình để gửi các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc góp ý tại đại hội cấp cơ sở, trước ngày 30 tháng 5 năm 2025. Chỉ đạo các đảng bộ (chi bộ) cơ sở chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng tương ứng dự kiến hợp nhất, sáp nhập thực hiện việc dự thảo nội dung các văn kiện trình đại hội đảng bộ, chi bộ của tổ chức, cơ quan, đơn vị (nội dung bao quát toàn bộ địa bàn cấp tỉnh sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới) để phục vụ việc tổ chức thảo luận tại đại hội cấp mình và xây dựng văn kiện của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

5. Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp gồm: Các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra. Trong 30 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội; xây dựng quy chế làm việc, phân công công tác cho các cấp ủy viên; hoàn chỉnh các văn kiện trình đại hội và kịp thời xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

6. Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng; tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia ý kiến, nhất là những nội dung liên quan chuẩn bị văn kiện nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, có chính sách cụ thể để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 377-KH/TU, ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Thành ủy để chỉ đạo giải quyết

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Văn phòng Thành ủy (lãnh đạo, các phòng),
- Lưu Văn phòng Thành ủy,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nghị

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 452-KH/TU ngày 02 tháng 5 năm 2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)*

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; Quyết định số 2260-QĐ/TU, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm tổ chức chính trị - xã hội) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Thực hiện theo Quyết định số 2260-QĐ/TU, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

(2) Đối với tiêu chuẩn cấp ủy cơ sở do ban thường vụ đảng ủy xã, phường và cấp trên cơ sở, căn cứ tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1) ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

(3) Nghiên cứu, tham khảo Hướng dẫn khung tiêu chuẩn tạm thời và định hướng bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý khi sắp xếp các đơn vị hành chính cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ
ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG VÀ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ
TRỰC THUỘC THÀNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 452-KH/TU ngày 02 tháng 5 năm 2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)*

I. ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY

1. Đảng bộ xã, phường trực thuộc Thành ủy

- Ban chấp hành: Từ 27 đến 33 đồng chí; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (phường) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27 đồng chí; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 03 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33 đồng chí.

- Ban thường vụ: Từ 09 đến 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có) do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 02 (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân).

2. Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố

- Ban chấp hành: Không quá 41 đồng chí.

- Ban thường vụ: Không quá 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau: Phó bí thư Thường trực Thành ủy là bí thư đảng ủy; Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố làm phó bí thư thường trực đảng ủy; 01 Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy là phó bí thư đảng ủy; 01 phó bí thư đảng ủy chuyên trách (có thể cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố); 01 đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; Chánh Văn phòng Thành ủy; lựa chọn 04 trong 05 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính, Mặt trận Tổ quốc (trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy giữ chức phó bí thư, thì không giới thiệu nhân sự tham gia ủy viên ban thường vụ đảng ủy) và 01 đồng chí là bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố.

- Phó bí thư: 03 (01 phó bí thư thường trực là Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố; 01 phó bí thư là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy và 01 phó bí thư chuyên trách).

3. Đối với Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố

- Ban chấp hành: Không quá 41 đồng chí.

- Ban thường vụ: Không quá 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là bí thư đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố là phó bí thư thường trực đảng ủy; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; 01 - 02 Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách (có thể cơ cấu 01 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố); cơ cấu còn lại do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 01 phó bí thư thường trực và 01 - 02 phó bí thư chuyên trách.

* *Lưu ý:* Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì Ban Thường vụ Thành ủy mới chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ nêu trên.

4. Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: Từ 21 đến 27 đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: Từ 07 đến 09 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Đối với những đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức theo mô hình đảng bộ toàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty nêu tại Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ban Bí thư, có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, có số lượng đảng viên lớn,... thì số lượng ban chấp hành không quá 39 đồng chí, ủy viên ban thường vụ từ 11 đến 13 đồng chí.

II. ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ

1. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố và Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố

- Ban chấp hành: Không quá 15 đồng chí.

- Ban thường vụ: Không quá 05 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau:

+ Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố gồm: 01 cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị làm bí thư đảng ủy; 01 cấp phó của người đứng đầu là phó bí thư đảng ủy; 01 phó bí thư đảng ủy chuyên trách (nếu có); người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

+ Đối với các đảng bộ khác: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (trong đó, 01 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng ủy); 01 phó bí thư đảng ủy chuyên trách (đối với đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở); người đứng đầu cơ quan tổ chức cán bộ (nếu có chức danh này); người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

- Số lượng phó bí thư: (i) Đảng bộ cơ sở có 01 phó bí thư đảng ủy; (ii) Đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở có 01 phó bí thư thường trực đảng ủy và 01 phó bí thư đảng ủy chuyên trách.

2. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở thuộc loại hình khác (gồm cả đảng bộ cấp cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Bí thư).

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp ủy không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí, do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định số lượng cụ thể.

- Cơ cấu cấp ủy do ban thường vụ xã, phường và các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn phù hợp

III. ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập (gồm cả Đảng bộ Công an) theo quy định, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

* *Lưu ý:* Đối với những đảng bộ cấp xã hợp nhất, sáp nhập, thì thực hiện theo quy định nêu tại các mục tương ứng ở Phần I nêu trên.

IV. ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY XÃ, PHƯỜNG
VÀ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 452-KH/TU ngày 02 tháng 5 năm 2025
của Ban Thường vụ Thành ủy)*

A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ KHÔNG THỰC HIỆN VIỆC SÁP NHẬP (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở các xã, phường trực thuộc Thành ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã; bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc.

+ Ở các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc và tương đương; bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đảng ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%).

Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ xã, phường và các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy hướng dẫn cụ thể về thành phần hội nghị, số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 đến 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

II. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG VÀ CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

(1) Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp ủy khoá mới.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ xã, phường và các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

trực thuộc Thành ủy (sau khi hợp nhất, sáp nhập) chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành đảng bộ xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

(2) Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

*** Lưu ý:** Đối với đảng bộ các xã, phường thành lập mới, thì giao Ban Tổ chức Thành ủy căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình theo quy định và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ để cụ thể hoá, tham mưu trình Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện việc chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thẩm quyền.

B. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Thành ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* *Lưu ý:* Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
